

DỰ BÁO CHUNG VỀ NGÀNH

STT	Ngành	Dự kiến Tăng trưởng LNTT (YoY)		Triển vọng
		Q4.2024	Cả năm	
1	Dầu khí	-11.9%	-25.6%	Tình chung cả ngành, lợi nhuận trước thuế Q4 giảm 12% và cả năm suy giảm 25,6%, chủ yếu do các doanh nghiệp trung và hạ nguồn chịu sức ép từ giá dầu giảm.
2	BDS KCN	-34.4%	-6.0%	LN Q4/24 toàn ngành được dự phóng sẽ giảm mạnh so với Q4/23 trong bối cảnh nền tảng bàn giao cho Q4/24 của các DN không tích cực như Q4/23 khi nhiều doanh nghiệp đã đẩy nhanh các hoạt động bàn giao cuối năm 2023. Lũy kế cả năm 2024, LN toàn ngành BDS KCN dự phóng điều chỉnh giảm 6.0% từ mức nền cao năm 2023.
3	Điện	9.3%	-24.0%	Q4 kết quả kinh doanh một số doanh nghiệp khởi sắc do nhu cầu điện vẫn ở mức cao, nhiệt điện được huy động tốt hơn. Cho cả năm, mặc dù Nhu cầu điện toàn hệ thống tăng mạnh trong năm 2024, cơ chế về thị trường điện, giá điện và biến động tỷ giá tác động mạnh đến các doanh nghiệp phát điện lớn (GENCO3, Thủy điện, REE...) làm cho hiệu quả kinh doanh toàn ngành suy giảm khoảng 24% trong năm 2024.
4	Thép	-12.5%	86.1%	Lợi nhuận toàn ngành trong Quý 4 dự báo điều chỉnh giảm -12.5% YoY trong Q4.2024 chủ yếu do lợi nhuận Q4 của Hòa Phát gần như đi ngang so với cùng kỳ 2023 và Hoa Sen ghi nhận lỗ trong Q4 năm tài chính 2024.
5	Bán lẻ, tiêu dùng	68.0%	37.0%	Triển vọng sức tiêu dùng tăng chậm trong cuối và nửa đầu năm 2025, cải thiện trong nửa cuối năm 2025
6	Thực phẩm, đồ uống	2.5%	13.0%	Động lực cho tăng trưởng LNTT năm 2024 đóng góp chính từ từ VNM, SAB, MSN, trong đó xu hướng nhóm thực phẩm đang tăng trưởng lợi nhuận tốt hơn đáng kể so với nhóm đồ uống.
7	BDS dân cư	755.0%	5.0%	Ngành BDS năm 2024 vẫn đang phục hồi tương đối chậm. Quý 4/2024 dự kiến LNTT toàn Ngành tăng mạnh do tác động của VHM với nền LNTT cùng kỳ quý 4 năm 2023 thấp.
8	Ngân hàng	11.1%	15.0%	Ngành Ngân hàng 2024 chúng tôi giữ nguyên quan điểm trung lập từ đầu năm khi môi trường trở nên cạnh tranh khốc liệt hơn, thể hiện ở NIM trung bình ngành ngân hàng giảm trong khi mật bảng lãi suất huy động thấp, các nguồn thu ngoài lãi khó đẩy mạnh do thị trường Banca còn khó khăn. Cùng với đó chi phí dự phòng vẫn còn áp lực do NPL vẫn còn cao.
9	Chứng khoán (*Tổng hợp top 30 CTCK)	39.8%	39.5%	Quy mô cho vay margin đầu tư tự doanh tiếp tục được gia tăng từ các đợt tăng vốn của CTCK lớn như SSI, VND, VIX, ACBS, HSC, MBS,... Trong cuối 2024 & 2025, nhiều CTCK có vốn sở hữu/liên kết với ngân hàng như SHS, ACBS, Kafi, TCBS,... tiếp tục tăng vốn. Chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận toàn ngành sẽ được thúc đẩy nhờ gia tăng quy mô tài sản toàn ngành trong khi duy trì hiệu quả ROA toàn ngành ổn định trong năm sau.
Tổng tăng trưởng dự kiến của toàn bộ 09 ngành		29.5%	12.5%	

CHI TIẾT DỰ BÁO VỀ TĂNG TRƯỞNG LNTT CÁC CỔ PHIẾU Q4/2024

MCK	Dự kiến Tăng trưởng LNTT (YoY)		Diễn giải
	Q4.2024	Cả năm	
GAS	-5.0%	-5.7%	Sản lượng khí khô quý IV và cả năm mức thấp (suy giảm 15% so với cùng kỳ), tuy vậy công ty đẩy mạnh kinh doanh khí LNG và LPG trên thị trường quốc tế, riêng sản lượng khí LPG đạt 3,1 triệu tấn, tăng mạnh 26%. Giá dầu giảm tiếp tục là sức ép lên hiệu quả hoạt động của công ty trong Q4.2024.
PLX	5.3%	4.1%	Lợi nhuận Quý 4 dự báo tăng trưởng khoảng 5% yoy do Sản lượng kinh doanh tiếp tục hồi phục tốt và chi phí kinh doanh định mức ổn định, đưa hiệu quả kinh doanh tăng lên mặc dù giá xăng dầu trong quý 4 giảm khoảng 8,5% yoy. Cho cả năm 2024, lợi nhuận tăng khoảng 4,1% nhờ hiệu quả hoạt động tăng mạnh trong 6 tháng đầu năm và ổn định trong 6 tháng cuối năm.
PVD	1.2%	37.2%	Các gián khoan hoạt động ổn định trong quý 4 với hiệu suất và giá cho thuê ổn định. Tỷ giá cuối kỳ biến động chậm lại làm cho hiệu quả kinh doanh tăng lên.
PVS	26.6%	15.5%	Lợi nhuận Q4 dự báo tăng mạnh 27% so với mức nền thấp cùng kỳ 2023 do hoạt động chế tạo cơ khí cho các dự án dầu khí và năng lượng tái tạo tăng trưởng tốt, khoản lợi nhuận từ dự phòng công trình dài hạn từ dự án Sao vàng Đại nguyệt nhiều khả năng cũng được hạch toán trong kỳ. Cho cả năm, lợi nhuận trước thuế dự báo đạt 1.275 tỷ đồng, tăng 15,5% so với 2023. Đây là năm bán lẻ khi công ty tiếp tục mở rộng hoạt động chế tạo cơ khí cho Đại dự án Lô B- Ô Môn, hứa hẹn kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt trong năm 2025.
PVT	-10.3%	17.7%	Lợi nhuận Q4 dự báo bằng 90-95% cùng kỳ năm trước do mức nền cao cùng kỳ năm trước. Quy mô đội tàu tăng nhanh đạt 58 chiếc với 1,6 triệu DWT cũng làm cho chi phí khấu hao và lãi vay tăng. Dự báo cả năm lợi nhuận trước thuế có thể đạt 1.840 tỷ đồng, tăng 18% yoy.
OIL	N/A	-19.7%	Sản lượng kinh doanh vẫn trên đà tăng trưởng trên 10% yoy. Hiệu quả kinh doanh ổn định trở lại sau khi chịu biến động mạnh trong Q3, dự báo đạt 150 tỷ đồng trong Q4, tăng mạnh so với mức lỗ 40 tỷ cùng kỳ 2023. Cho cả năm dự báo Lợi nhuận trước thuế có thể suy giảm 19,7% do các chi phí kinh doanh tăng lên khi công ty mở rộng đầu tư hệ thống CHXD mới (công ty đã thực hiện mở thêm gần 80 chxd trong 9 tháng đầu năm).
BCM	-39.3%	-19.0%	LN Q4/24 và cả năm 2024 dự phóng sẽ suy giảm mạnh tới từ việc thiếu hụt đi khoản thu nhập 1 lần từ ghi nhận bàn giao đất nhà ở thương mại cho CapitalLand (trong Q4/23)
KBC	24.3%	-70.1%	LN Q4/24 được kì vọng tiếp tục đà hồi phục trở lại nhờ nền tảng backlog khoảng 13-15ha sẽ được bàn giao tại các KCN Nam Sơn Hạp Lĩnh, Quang Châu mở rộng và Tân Phú Trung. Tuy nhiên LN năm 2024 dự phóng sẽ suy giảm mạnh nếu so với mức nền cao của năm 2023.
IDC	-27.0%	46.2%	Mặc dù sở hữu nền tảng backlog lớn với các MOU chờ sẵn, đặc biệt Q4/24 sẽ bàn giao 30ha tại dự án KCN Phú Mỹ 2 cho Hyosung, tuy nhiên do mức nền cao của Q4/23 khiến cho LN Q4/24 dự phóng sẽ suy giảm. Tuy nhiên LN cả năm vẫn thiết lập kỉ lục mới với đà tăng trưởng mạnh mẽ.
SIP	-54.4%	3.0%	LN Q4/24 được dự phóng giảm từ mức nền cao của Q4/23, tuy nhiên chúng tôi vẫn duy trì quan điểm LN ròng cả năm 2024 tiếp tục duy trì tăng trưởng ổn định nhờ phương pháp ghi nhận mảng BĐS KCN theo quá trình thuê và hoạt động cung cấp dịch vụ điện, nước ổn định tại các KCN.
PHR	98.8%	-16.8%	LN Q4/24 tiếp tục đà hồi phục mạnh mẽ nhờ hưởng lợi từ đà tăng giá cao su trong bối cảnh cao su Việt Nam bước vào giai đoạn khai thác cao trong năm. Tuy nhiên LN cả năm 2024 được dự phóng giảm do thiếu hụt đi nguồn thu nhập khác từ đền bù đất chuyển đổi KCN.
DPR	11.4%	22.1%	LN Q4/24 cũng như cả năm 2024 được cải thiện mạnh nhờ đà tăng của giá cao su cùng với hoạt động khai thác cao trong nửa cuối năm.
GVR	-22.2%	11.1%	LN Q4/24 dự phóng đảo chiều do những diễn biến bất thường của mùa mưa khiến ảnh hưởng tới sản lượng khai thác cao su với quy mô vườn cây lớn như GVR. Tuy nhiên LN cả năm dự phóng vẫn duy trì tăng trưởng nhờ nền giá tăng cao kéo dài trong cả năm.
VGC	2432.7%	-23.6%	LN Q4/24 bứt phá chủ yếu do hoạt động kinh doanh yếu kém so với cùng kì năm 2023, cả năm 2024 dự phóng giảm mạnh do (1) mảng VLXD vẫn chịu tác động lớn trong bối cảnh ngành BĐS nhà ở vẫn chưa hồi phục, (2) các dự án BĐS KCN mới sẽ chỉ được hoàn thành đi vào hoạt động kể từ sau năm 2025.
SZC	-10.3%	27.8%	LN Q4/24 dự phóng giảm do trong 9T24 đã đẩy mạnh hoạt động bàn giao theo các MOU đã kí trước đó. Mặc dù vậy LN cả năm 2024 vẫn tăng trưởng ấn tượng.
POW	22.8%	26.0%	Sản lượng điện Q4 dự báo đạt khoảng 4.050 triệu kwh (tăng 22%) nhờ các nhà máy hoạt động ổn định liên tục. Lợi nhuận Q4 tăng 23%. Cho cả năm, dự báo lợi nhuận trước thuế đạt 1.820 tỷ đồng, tăng 26% so với năm 2023.
REE	104.2%	1.4%	Trong quý 4, các hoạt động kinh doanh cơ bản ổn định, lĩnh vực bất động sản đóng góp lớn từ ghi nhận doanh thu và lợi nhuận từ dự án The Light Square - Thái Bình. Lợi nhuận trước thuế Q4 ước đạt 1.392 tỷ đồng, tăng mạnh 104% yoy. Cho cả năm 2024, lợi nhuận trước thuế ước đạt 3.098 tỷ đồng, tăng nhẹ 1.4% so với năm 2023.
PC1	66.4%	138.6%	Lợi nhuận Q4 dự báo tăng 66% yoy khi các lĩnh vực xây lắp và sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng ổn định. Thủy điện thuận lợi nhờ nguồn nước tốt trong khi điện gió ổn định. Lợi nhuận từ lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp gia tăng nhờ công ty liên kết WP bàn giao và ghi nhận lợi nhuận trong kỳ. Lợi nhuận cả năm dự báo tăng mạnh 139% từ mức nền thấp của năm 2023.
QTP	-17.1%	8.6%	Hoạt động sản xuất điện cơ bản ổn định trong mùa khô, lợi nhuận dự báo đạt 184 tỷ đồng, giảm 17,1% yoy. Dự báo cả năm sản lượng điện đạt 7,75 tỷ kwh, lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 8,6% yoy nhờ chi phí sản xuất và tài chính giảm.
HPG	3.2%	78.4%	Lợi nhuận Q4.2024 dự báo tăng 3.2% YoY, gần như đi ngang so với cùng kỳ do sản lượng thép tiêu thụ tăng trưởng YoY chậm lại trong những tháng cuối năm (chủ yếu do mức sản lượng thép tiêu thụ trong Q4/2023 đã phục hồi và không còn ở mức nền thấp)
HSG	N/A	277.4%	HSG ghi nhận mức lỗ -176 tỷ trong quý 4 năm tài chính 2024 so với mức lãi trong quý 4 năm tài chính 2023 do doanh nghiệp tích trữ lượng lớn hàng tồn kho nguyên vật liệu đầu vào giá cao trong bối cảnh HRC liên tục giảm giá gây ảnh hưởng tới biên gộp và khiến HSG phải ghi nhận trích lập giảm giá hàng tồn kho

CHI TIẾT DỰ BÁO VỀ TĂNG TRƯỞNG LNTT CÁC CỔ PHIẾU Q4/2024

MCK	Dự kiến Tăng trưởng LNTT (YoY)		Diễn giải
	Q4.2024	Cả năm	
NKG	274.8%	270.3%	Lợi nhuận quý 4 dự báo tăng trưởng gần 275% chủ yếu do (1) mức nền lợi nhuận thấp của NKG trong 2023 và (2) sản lượng tôn mạ xuất khẩu của doanh nghiệp tiếp tục tăng trưởng tích cực trong Q4.2024
MWG	2030.1%	2763.0%	Cuối năm 2024, đầu 2025 lợi nhuận được dự báo tăng trưởng mạnh nhờ vào (1) Lợi nhuận thuần chuỗi TGDD và DMX tăng do nhu cầu chung cải thiện và hiệu quả tài hoạt động tái cấu trúc chi phí bán hàng và quản lý (2) Lợi nhuận thuần BHX dự kiến tăng nhờ vào việc công ty đầu tư mở rộng mạng lưới của hàng, khi phần lớn của hàng hiện hữu kinh doanh có lợi nhuận
FRT	Chuyển âm sang dương	Chuyển âm sang dương	Trong quý 4/2024, động lực tăng trưởng chính là sự cải thiện không ngừng của cả FPT Shop (sau tái cấu trúc) và Long Châu (nhiều cửa hàng dự kiến có lợi nhuận).
DGW	46.5%	19.7%	DGW ghi nhận lợi nhuận vững chắc và thị phần được mở rộng trong 9 tháng đầu năm 2024 – nhờ cơ cấu kinh doanh rộng hơn và đa dạng hóa sản phẩm nhằm hỗ trợ cho chiến lược phát triển bền vững của Công ty. Chúng tôi nhận thấy Công ty đang có vi thể tốt để hưởng lợi trong khi quá trình hợp ngành đang diễn ra.
PNJ	12.7%	6.2%	Cuối năm 2024, đầu năm 2025 chúng tôi kỳ vọng PNJ sẽ tiếp tục tăng thị phần, giúp doanh thu bán lẻ tăng. Vấn đề thiếu hụt vàng có thể sẽ vẫn còn nhưng không nghiêm trọng như năm 2024. Chúng tôi kỳ vọng biên lợi nhuận gộp của PNJ sẽ cải thiện do tỷ trọng doanh thu bán lẻ trong cơ cấu doanh thu tăng, tình trạng thiếu hụt vàng giảm, không trích lập hàng tồn kho.
VNM	4.7%	8.3%	Chúng tôi kỳ vọng trong quý 4, lợi nhuận thuần của VNM sẽ tăng so với cùng kỳ nhờ vào (1) doanh thu trong nước được thúc đẩy bởi phân khúc sản phẩm sữa chua uống, sữa đặc, sữa có nguồn gốc thực vật và hiệu quả của việc làm mới thương hiệu đối với sp sữa bột (2) KQKD tích cực tại các thị trường mới và đã tăng trưởng vững chắc tại thị trường Trung Đông (3) Tỷ suất lợi nhuận gộp cải thiện
SAB	-0.4%	5.0%	Chúng tôi kỳ vọng việc bán hàng cho kỳ nghỉ tết 2025 sẽ tốt hơn so với 2024. Về chính sách liên quan tới việc uống rượu bia khi lái xe, BLD của SAB cũng chia sẻ hiện tại niềm tin tiêu dùng của khách hàng đang ở mức tương đối và bắt đầu thích nghi với nghị định 100
MSN	30.0%	79.5%	Trong quý 4/2024, LNTT của MSN tăng 30% so với quý 4/2023 nhờ duy trì hiệu quả kinh doanh từ mảng hàng tiêu dùng, mảng meatlife, mảng bán lẻ tiêu dùng. Quý 4 khả năng MSN sẽ nhận ít hơn đóng góp từ TCB, nhưng tình chung cả năm 2024, TCB đóng góp đáng kể vào mức tăng trưởng LNTT 2024 của MSN so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, mảng tiêu dùng phục hồi mạnh mẽ, Wincommerce bắt đầu có lãi từ Q3 và chúng tôi kỳ vọng tiếp tục duy trì tích cực trong quý 4, EBITDA của meatlife tiếp tục duy trì tích cực trong Q4/2024. Chúng tôi cho rằng mảng hàng tiêu dùng và bán lẻ tạo động lực giúp LNTT 2024 của MSN có thể tăng 80% yoy. Trong dự báo này chúng tôi chưa tính đến các yếu tố bất thường liên quan với việc chuyển nhượng HCS.
AGG	428.0%	19.5%	Lợi nhuận Q4 đến từ việc ghi nhận phần còn lại dự án West Gate (3.1ha) và dự án The Sóng (3.1ha)
DXG	138.6%	57.1%	Lợi nhuận Q4 ghi nhận bàn giao từ các dự án Opal Skyline (1ha, đã bán hết) và tiếp tục bàn giao từ dự án Gem Sky World(92.2ha, tiến độ bán hàng 60%).
KDH	185.1%	-18.0%	Lợi nhuận Q4 đóng góp từ phần bàn giao còn lại của dự án The Classia (4.3ha, bán hết) và bắt đầu bàn giao The Privia (1.8 ha, bán hết).
NLG	56.2%	8.0%	Lợi nhuận Q4 dự kiến ghi nhận dự án Akari GĐ2 (8ha, tiến độ bán hàng 95%), dự án đất nền Cần Thơ và các căn Ehome Southgate thuộc dự án Waterpoint GĐ1 (165ha).
DIG	67.0%	61.4%	Dự kiến LNTT Q4 đến từ việc tiếp tục bàn giao các dự án Hậu Giang, Trung tâm phức hợp CSJ
IJC	139.3%	-5.1%	LNTT Q4 tăng nhẹ svck chủ yếu đến từ việc bàn giao tiếp các dự án Sunflower và Prince
VHM	1507.1%	5.9%	Lợi nhuận Q4 ghi nhận tăng trưởng mạnh (do cùng kỳ 2023 ghi nhận nền thấp) với việc bàn giao tiếp tục đại đô thị Vinhomes OCP 2-3 (378.8ha), Vinhomes Golden Avenue (116ha), bán block dự án Vinhomes Royal Island (6,300 tỷ) cho đối tác.
VPI	1145.5%	-32.6%	Dự kiến lợi nhuận một lần từ bán 2 block dự án Terra Bắc Giang (ghi nhận Quý 4). Chiến lược bán một phần dự án dự kiến thúc đẩy lợi nhuận cho năm 2024 và 2025
HDC	-12.4%	-19.2%	Dự kiến LNTT quý 4 giảm svck từ nền cao của 2023, và với việc chúng tôi loại bỏ lợi nhuận một lần từ việc bán cổ phần tại dự án Đại Dương Vũng Tàu vào dự phóng của chúng tôi do thông tin chưa rõ ràng về khả năng ghi nhận trong năm 2024
PDR	28.7%	-21.9%	Lợi nhuận Q4 đến từ mở bán dự án đất nền Bắc Hà Thanh (43.16ha, mở bán 4Q24)
ACB	21.2%	6.9%	TTTT đi ngang từ cuối Q2/2024. Để cạnh tranh, NIM liên tục suy giảm, về 3.9%, và chúng tôi kỳ vọng duy trì được mức NIM quanh 4%.
BID	1.8%	13.3%	Tăng trưởng rất tốt mảng bán lẻ, giữ vững vị trí TOP 1 thị trường về thị phần tín dụng. TTTD tăng hơn 4% từ cuối Q2/2024, cao nhất khối Quốc doanh. NIM cải thiện nhẹ do chi phí vốn hạ bớt áp lực do Fed hạ lãi suất nhưng cần hỗ trợ lãi suất cho các KH bị ảnh hưởng bão Yagi.
CTG	9.2%	13.3%	TTTT tăng hơn 2% từ cuối Q2/2024, NIM tăng nhẹ do kiểm soát được chi phí vốn. Tăng cường tiết giảm chi phí do ảnh hưởng từ bão Yagi. Kỳ vọng được hoãn, miễn trích lập dự phòng trong Q4 để hỗ trợ KH chịu ảnh hưởng từ bão, từ đó hỗ trợ hơn nữa cho KQKD.
HDB	-11.2%	27.2%	Công ty tài chính tiêu dùng HDSaison cho thấy tín hiệu phục hồi rõ rệt khi 2024F ghi nhận LNTT ~1,200 tỷ (tương đương 160% KHKD 2024). Chúng tôi kỳ vọng tín dụng tiêu dùng đặc biệt vào mùa cao điểm tiêu dùng 2H2024 sẽ đóng góp tốt hơn vào KQKD nhưng sẽ đóng góp vượt trội hơn vào Q4. NIM vẫn giữ vững được mức của 1H2024 và TTTD sẽ vượt trội nhất ngành vì có cơ chế room tín dụng lớn hơn do nhận chuyển giao ngân hàng yếu kém (~25%).
MBB	26.1%	9.0%	Các công ty con làm việc hiệu quả, đặc biệt là MBS. Ở phía ngân hàng mẹ, TTTD tăng trưởng được hơn 3% từ cuối Q2/2024 và chi phí vốn được kiểm soát tốt, khiến NIM duy trì được mức 4.5%.
NAB	-6.4%	23.5%	TTTT tăng trưởng được khoảng 6% từ cuối Q2/2024 đi cùng với việc NIM duy trì được ở mức 3.6-3.7%. Trích lập dự phòng sẽ tăng cao nhưng áp lực sẽ nhiều hơn trong quý cuối năm.
STB	11.8%	16.5%	Do không còn TP VAMC và tích cực trong việc thu hồi nợ xấu nên áp lực lên trích lập dự phòng là không lớn như các năm trước, hỗ trợ cho KQKD. NIM vẫn duy trì ở mức của 1H2024, TTTD có tăng được khoảng 5% so với cuối Q2/2024. CAR quá thấp so với ngành, chỉ cao hơn ngưỡng tối thiểu gần 1%.
TCB	-24.6%	18.8%	TTTT tăng trưởng được khoảng 2% từ cuối Q2/2024, đã tăng trưởng đã chững lại. Do phần lớn dự nợ vẫn được thúc đẩy nhờ khối KHDN nên NIM sẽ tiếp tục theo đà giảm. Chi phí hoạt động có phần tăng cao do các chuẩn bị cho deal IPO TCBS và tài trợ cho chương trình Anh trai vượt ngàn chông gai.

CHI TIẾT DỰ BÁO VỀ TĂNG TRƯỞNG LNTT CÁC CỔ PHIẾU Q4/2024

MCK	Dự kiến Tăng trưởng LNTT (YoY)		Diễn giải
	Q4.2024	Cả năm	
TPB	210.3%	26.1%	KQKD đặt ra trong năm nay khá cao so với lịch sử nhưng trong Q3/2024, TTTD đã tăng hơn 3 lần so với cuối Q2/2024, NIM duy trì mức của 1H2024 và NPL có thiên hướng tăng nên chúng tôi kỳ vọng phần lớn tăng trưởng của TPB sẽ nằm ở Q4 khi thông tư hỗ trợ KH bị ảnh hưởng bởi bão Yagi kỳ vọng được triển khai sẽ hỗ trợ về mặt trích lập cho TPB và KQKD tăng cao từ nền thấp của 2024.
VCB	4.5%	9.9%	NPL luôn ở mức thấp nhất toàn ngành khi luôn ở quanh mức 1% đi kèm LLR cao nhất thị trường hạ bớt áp lực trích lập cho VCB khi NPL có xu hướng tăng nhẹ do bão Yagi. TTTD tăng trưởng được khoảng 1% từ cuối Q2/2024, thấp là chủ yếu do để giành room cho các dự án Đầu tư công nên kỳ vọng nhiều hơn vào VCB cho 2025 khi deadline của các dự án này phần lớn nằm trong 2026. NIM có xu hướng phục hồi do COF được hỗ trợ bởi Fed hạ lãi suất, tăng trưởng tốt từ nền thấp ở Q3/2023.
VIB	9.9%	-13.9%	TTTD tăng trưởng cao với 7% được giải ngân chỉ trong Q3/2024 nhưng NIM giảm nhanh chóng do đa dạng nhiều dư nợ hơn sang khối KHDN và cạnh tranh về giá ở mảng KHCN. Nợ xấu cao so với quy mô nên tăng cường trích lập dự phòng. Chi phí hoạt động cũng tăng cao do mở nhiều chi nhánh mới và tài trợ cho chương trình Anh trai say hi.
VPB	128.9%	82.6%	Câu chuyện turnaround trở nên rõ ràng hơn khi NIM phục hồi về quanh mức 6%, kiểm soát tốt chi phí vốn. Kỳ vọng được hoãn, miễn trích lập dự phòng trong Q4 để hỗ trợ KH chịu ảnh hưởng từ bão, từ đó hỗ trợ hơn nữa cho KQKD.

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo, Khối Nghiên Cứu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Khối Nghiên Cứu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích cùng các định giá nằm trong báo cáo phân tích (nếu có) nhằm mục đích tham khảo và không có giá trị pháp lý như một chứng thư thẩm định giá. Báo cáo phân tích và các tài liệu đi kèm được lập bởi Khối Nghiên Cứu – CTCP Chứng Khoán VPBank, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán VPBank. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank

Tầng 25, tòa nhà VPBANK, số 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Email: cskh@vpbanks.com.vn

Website: www.vpbanks.com.vn

Phòng Phân tích Ngành và Cổ phiếu

Email: research@vpbanks.com